

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC  
PHẨM BÍCH CHI

Số: 21/CBTT-BCF

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Sa Đéc, ngày 03 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918.301759

Fax: 0277.3864674

Loại thông in công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

***Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi***

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn [www.bichchi.com.vn](http://www.bichchi.com.vn) (mục thông tin cổ đông/ thông báo cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thanh Bình**

Số: 20/BCF-BC

Thành phố Sa Đéc, ngày 30 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

### Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
- Giấy CNĐKDN số:	1400371184
- Vốn điều lệ:	322.831.800.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	322.831.800.00 VNĐ
- Địa chỉ:	45x1 Nguyễn Sinh Sắc, P2, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp
- Số điện thoại:	0277.3861910
- Số fax:	0277.3864674
- Website:	www.bichchi.com.vn
- Mã cổ phiếu:	BCF (HNX)

#### Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (gọi tắt là “Công ty” hoặc “Bích Chi”) thành lập năm 1966, tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000, chính thức hoạt động từ năm 2001.

- Ngày 03/01/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

- Từ năm 2010 đến năm 2020, Công ty đã đầu tư thêm một máy tráng bánh tráng, đồng thời mở rộng nhà xưởng để nâng công suất sản xuất bánh phồng tôm; và mở rộng xưởng làm bún gạo, phở để đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường.

- Năm 2023, Công ty thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 22 ngày 19/07/2023, với vốn điều lệ ban đầu là 2.794.000.000 đồng, vốn điều lệ hiện nay là 322.831.800.000 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm và kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm.

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm sản xuất cung cấp cho rộng rãi thị trường trong nước (thông qua các đại lý và hệ thống siêu thị trên toàn quốc) và xuất khẩu ra hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới: Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

### **3.1 Mô hình quản trị:**

Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty.

- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

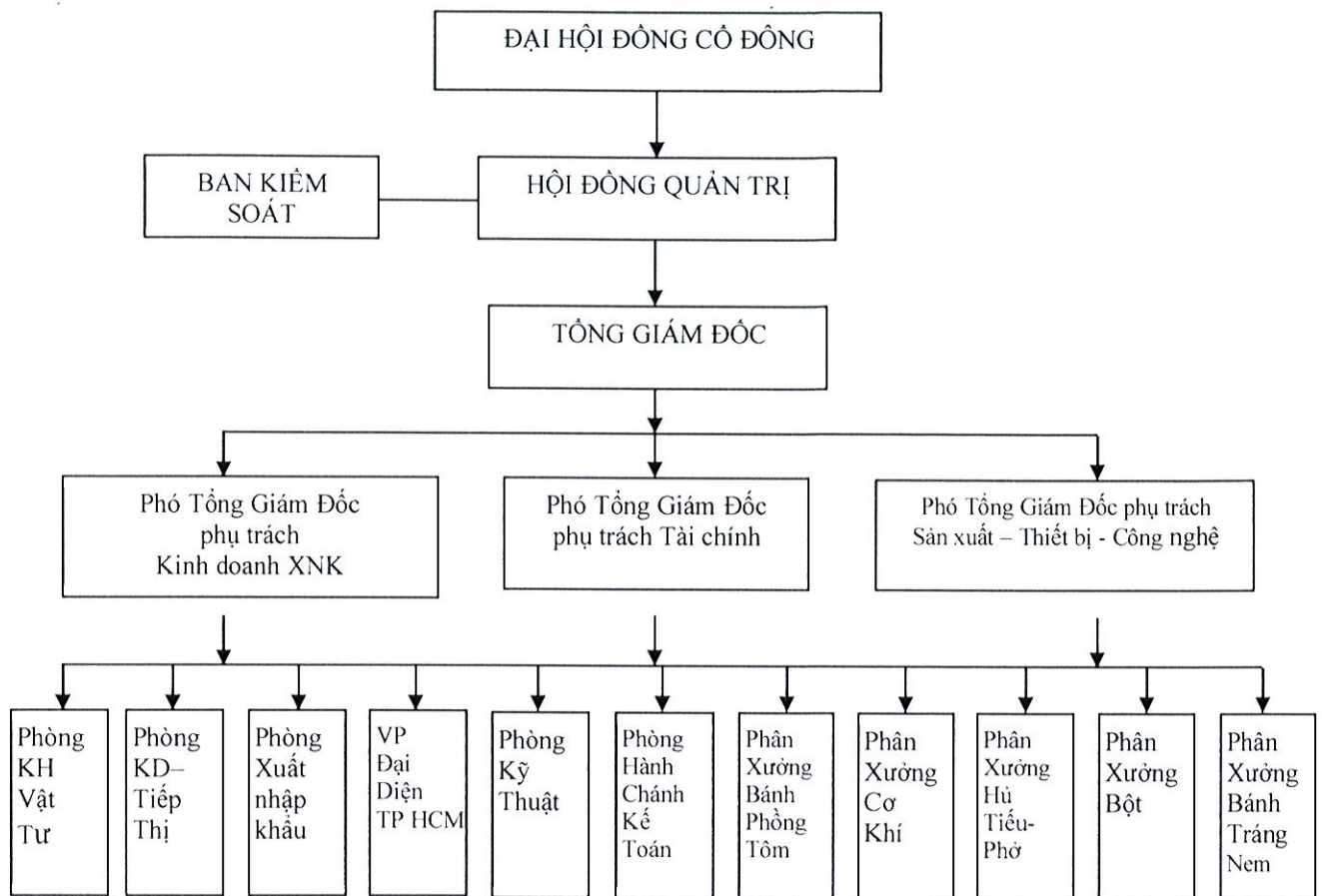
- **Ban Kiểm soát:** là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Công ty có 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc khối văn phòng; 05 xưởng sản xuất – chế biến thuộc khối vận hành.

**a. Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi:**



**b. Danh sách phòng chuyên môn nghiệp vụ và các phân xưởng:**

	Tên phòng/ chi nhánh	Địa chỉ
<b>Các phòng chuyên môn:</b>	1. Phòng Hành chính - Kế toán 2. Phòng Kinh doanh - Tiếp thị 3. Phòng Kế hoạch - Vật tư 4. Phòng Xuất nhập khẩu 5. Phòng Kỹ thuật	Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
<b>Văn phòng đại diện:</b>	6. Văn phòng đại diện TP.HCM	Số 81-83-85-87, (KDC Amazing City) tại Ấp 2, Xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
<b>Các phân xưởng:</b>	7. Phân xưởng Bánh phồng tôm 8. Phân xưởng Hủ tiếu - Phở 9. Phân xưởng Bánh tráng nem 10. Phân xưởng Bột 11. Phân xưởng cơ khí	Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### 3.3 Công ty con:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi có đăng ký thành lập 01 Công ty con nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (hiện đang hoàn tất xây dựng hạ tầng và tiến hành lắp đặt trang thiết bị, cơ sở vật chất; dự kiến Công ty sẽ đi vào hoạt động thử nghiệm trong năm 2024).

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	Cụm Công Nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	50.000.000.000 VNĐ

### 4. Định hướng phát triển:

#### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu trở thành doanh nghiệp đứng đầu lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và trên phạm vi cả nước.

- Chất lượng sản phẩm và thái độ phục vụ khách hàng luôn được chú trọng và ngày càng được nâng cao, đáp ứng tiêu chí sản phẩm thân thiện với môi trường. Đặc biệt là đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đạt được các chứng nhận về FSC 22000, HALAL, BRC,....

- Đảm bảo việc làm và chế độ của người lao động trong doanh nghiệp, gắn mục tiêu phát triển của Công ty với lợi ích của cổ đông và sự phát triển kinh tế của địa phương. Xây dựng đội ngũ người lao động đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 vào công tác quản trị doanh nghiệp, vận hành sản xuất.

#### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại để tự động hóa, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động.

- Đầu tư nghiên cứu đổi mới bao bì, mẫu mã sản phẩm, tiếp tục phát triển những sản phẩm sẵn có, đa dạng hóa sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

- Mở rộng thị trường trong nước ra các tỉnh miền núi phía Bắc và thị trường xuất khẩu.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, nguyên vật liệu với phát triển kinh tế.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý đồng thời có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Đầu tư Nhà máy Thực phẩm Bích Chi 2 tại Châu Thành.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và các chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, lò hơi. Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải tại khu vực sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu là vấn đề luôn được ưu tiên quan tâm hàng đầu. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, Công ty luôn xác định trách nhiệm bảo vệ môi trường, tuân thủ chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nộp phí bảo vệ môi trường đầy đủ, kịp thời.

- Giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế, bổ sung kiến thức về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường.

- Tích cực đóng góp các Quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ Bảo trợ trẻ em và các phong trào do Chính quyền, đoàn thể địa phương phát động.

#### **5. Các rủi ro:**

- Sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước càng ngày càng gay gắt.

- Biến động chi phí nguyên nhiên vật liệu ( giá gạo tăng), chi phí vận chuyển do tác động của thiên tai, chiến tranh đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm.

- Chiến tranh Nga - Ukraine nổ ra đã khiến cho tình hình kinh tế thế giới những năm tiếp theo ngày càng khó khăn, đẩy giá lương thực - thực phẩm, năng lượng và nhiều mặt hàng khác tăng vọt, đời sống kinh tế xã hội khó khăn đưa đến sức mua bị hạn chế do khách hàng tiết giảm tiêu dùng.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **Biểu 01. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	603.451.707.447	708.378.373.954

2. Các khoản giảm trừ doanh thu	9.088.831.348	10.511.939.817
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</b>	<b>594.362.876.099</b>	<b>697.866.434.137</b>
4. Giá vốn hàng bán	454.921.325.570	505.648.092.384
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>139.441.550.529</b>	<b>192.218.341.753</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.377.084.454	14.756.129.693
7. Chi phí tài chính	3.699.626.650	3.903.475.540
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.714.347.314	1.015.401.135
8. Chi phí bán hàng	42.411.356.341	58.299.855.569
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<b>26.644.251.511</b>	<b>25.719.806.855</b>
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>80.063.400.481</b>	<b>119.051.333.482</b>
11. Thu nhập khác	2.385.992.302	16.312.107.440
12. Chi phí khác	2.259.601.308	333.171.973
13. Lợi nhuận khác	126.390.994	15.978.935.467
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>80.189.791.475</b>	<b>135.030.268.949</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.572.619.312	27.014.361.454
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>17. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>63.617.172.163</b>	<b>108.015.907.495</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.992	3.624

(Nguồn Báo cáo tài chính CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2023)

### 1.1 Các thay đổi, biến động: Không có

### 1.2 Tình hình thực hiện so kế hoạch:

Chỉ tiêu năm 2023	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
- Tổng doanh thu	580 tỷ	603 tỷ	104%
- Lợi nhuận trước thuế	60 tỷ	80 tỷ	133%

### 1.3 Tình hình thực hiện so với năm trước liền kề:

- Theo kết quả hoạt động kinh doanh tại (**Biểu 01**) cho thấy năm 2023, các chỉ tiêu chính giảm so với năm 2022. Trong đó:

- + Tổng doanh thu giảm 14,81%.
- + Lợi nhuận trước thuế giảm 40,61%.
- + Lợi nhuận sau thuế giảm 41,1%.
- + Thu nhập bình quân đầu người giảm 5%.

- **Nguyên nhân:** Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm so với năm 2022 do tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, lạm phát cao, người dân khắp nơi thắt chặt chi tiêu, cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

<b>1. Ông Phạm Thanh Bình:</b> TV. Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ:	4.662.008 cổ phần ( mệnh giá 10.000đ/CP)
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1953
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980:	Quân nhân.
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993:	Trưởng phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.
- Từ 1993 đến 2003:	Kinh doanh tại nhà.
- Từ tháng 11/2003 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
<b>2. Ông Trương Thành Nhiệm:</b> Phó Tổng Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ:	165.673 cổ phần ( mệnh giá 10.000đ/CP)
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Phú An, Tân Bình, Châu Thành, ĐT
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân hoá thực phẩm
<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ 01/06/1991 đến 16/11/1993:	Công tác tại Xí nghiệp Mì Ăn liền DOCIMEX .
- Từ 16/11/1993 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
<b>3. Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên:</b> Phó Tổng Giám đốc	



Số cổ phần nắm giữ:	245.094 cổ phần ( mệnh giá 10.000d/CP)
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	172 Lý Thường Kiệt, k4, P1, TP. Sa Đéc
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ 01/6/2012 – đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
<b>4. Ông Phạm Hoàng Thái:</b> TV. Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ:	1.618.158 cổ phần ( mệnh giá 10.000d/CP)
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1984
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ 2008 đến 2010:	Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông.
- Từ 2010 đến 2012:	Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon.
- Từ 2012 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
<b>5. Ông Trần Văn Thiệu:</b> Kế toán trưởng	
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	627/1 Phú Hòa, Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán

<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ 2001 đến 2007:	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH XD-TM Toàn Cầu.
- Từ 2008 đến 2010:	Kế toán trưởng tại CTCP Đồng Hưng.
- Từ 2011 đến 2015:	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH TMDVTH Lược Đức Hưng.
- Từ 2017 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

**a. Số lượng lao động:**

(Đơn vị: người)

Stt	Vị trí công việc	Số lao động
1	Hội đồng quản trị	07
2	Ban Kiểm soát	03
3	Kế toán trưởng	01
4	Lao động quản lý	26
5	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	29
6	Lao động trực tiếp SXKD	665
7	Lao động thời vụ	85
<b>Tổng cộng</b>		<b>816</b>

**b. Chính sách đối với người lao động:**

- Thời gian làm việc: 48 giờ/tuần, nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Bộ phận sản xuất làm việc theo ca, đảm bảo làm việc 48 giờ/tuần.

- Chế độ nghỉ lễ, phép, đóng nộp BHXH, BHYT: thực hiện kịp thời và đầy đủ theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

- Chính sách thưởng: Hàng năm Công ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (6 tháng đầu năm) và dịp Tết nguyên đán. Chi tiền ăn giữa ca và phụ cấp chuyên cần hàng tháng.

- Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ dưỡng thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a. Các khoản đầu tư tài chính lớn:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi đã góp vốn thêm 18.570.000.000 VND tăng mức vốn góp là 50.000.000.000 VND bổ sung vốn thực hiện dự án nhà máy chế biến bánh phồng tôm, bánh phở, bánh tráng, miếng khoai lang và bún gạo của Công ty con (Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2).

#### b. Các Công ty con:

Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 tại Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Đã được Sở Kế Hoạch - Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Công ty đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở.

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1 Tình hình tài chính:

**Biểu 02.**

(Đơn vị: VND)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	451.878.724.721	480.010.979.054	6,22
2	Doanh thu thuần	697.866.434.137	594.362.876.099	-14,83
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	119.051.333.482	80.063.400.481	-32,74
4	Lợi nhuận khác	15.978.935.467	126.390.994	-99,21
5	Lợi nhuận trước thuế	135.030.268.949	80.189.791.475	-40,61
6	Lợi nhuận sau thuế	108.015.907.495	63.617.172.163	-41,1
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,68%	75,24%	-49

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Biểu 03.**

	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	<b>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:</b> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,99	2,67

	+ <b>Hệ số thanh toán nhanh:</b> Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho <u>Nợ ngắn hạn</u>	2,06	1,85
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,25	0,26
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,33	0,36
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>	+ <b>Vòng quay hàng tồn kho:</b> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,35	4,36
	+ <b>Vòng quay tổng tài sản:</b> Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,54	1,24
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,11
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,31	0,18
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23	0,13
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,17	0,13

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1 Cổ phần:

Tên cổ phiếu	Mã cổ phiếu	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu đang lưu hành		
			Cổ đông Nhà nước	Cổ đông khác	
				Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	BCF	Phổ thông	0	32.283.180	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>32.283.180</b>	

### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

#### Biểu 04.

Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
1. Cổ đông trong nước	300	32.283.180	100%
Cổ đông nhà nước	0	0	0
Cổ đông sở hữu $\geq 5\%$ VĐL	06	17.689.435	54,79%

Cổ đông sở hữu < 5% VDL	293	14.561.095	45,11%
Cổ đông tổ chức	01	32.650	0,10%
<b>2. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>300</b>	<b>32.283.180</b>	<b>100%</b>

(Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC TP.HCM lập, chốt tại ngày 15/03/2024)

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Các đợt tăng vốn cổ phần từ khi thành lập Công ty.

#### **Đợt 1: Tăng vốn từ 2.794.000.000 đồng lên 3.284.000.000 đồng, theo NQ.ĐHĐCĐ số 02A/NQ-HĐQT ngày 21.01.2003:**

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/03/2003
- VDL trước khi phát hành: 2.794.000.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 3.284.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

#### **Đợt 2: Tăng vốn từ 3.284.000.000đ lên 6.000.000.000 đồng , theo NQ.ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/3/2006:**

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/04/2006
- VDL trước khi phát hành: 3.284.000.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

#### **Đợt 3: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đ lên 10.200.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2007:**

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/06/2007
- VDL trước khi phát hành: 6.000.000.000đồng
- VDL sau khi phát hành: 10.200.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

**Đợt 4: Tăng vốn từ 10.200.000.000đ lên 13.260.000.000 theo NQ. ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/05/2008 :**

-Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 04/06/2008
- VDL trước khi phát hành: 10.200.000.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 13.260.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

**Đợt 5: Tăng vốn từ 13.260.000.000 lên 20.022.600.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/11/2009:**

-Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/11/2009
- VDL trước khi phát hành: 13.260.000.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 20.022.600.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

**Đợt 6: Tăng vốn từ 20.022.600.000 đồng lên 30.033.900.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 17/NQ-HĐQT ngày 07/3/2012:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/04/2012

- VDL trước khi phát hành: 20.022.600.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 30.033.900.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

**Đợt 7: Tăng vốn từ 30.033.900.000 đồng lên 40.245.420.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 27/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/4/2012:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/07/2012
- VDL trước khi phát hành: 30.033.900.000 đồng 40.245.420.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 8: Tăng Vốn điều lệ từ 40.245.420.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 95/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03.12.2012:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 21/01/2013
- VDL trước khi phát hành: 40.245.420.000 đồng 50.306.770.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 9: Tăng vốn từ 50.306.770.000 đồng lên 100.613.540.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/3/2015:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/05/2015
- VDL trước khi phát hành: 50.306.770.000.đồng 100.613.540.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 10: Tăng vốn từ 100.613.540.000 đồng lên 130.797.230.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 07-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/05/2017
- VĐL trước khi phát hành: 100.613.540.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 130.797.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 11: Tăng vốn từ 130.797.230.000 đồng lên 171.343.870.000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/4/2018:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/05/2018
- VĐL trước khi phát hành: 130.797.230.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 171.343.870.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 12: Tăng vốn từ 171.343.870.000 đồng lên 183.337.360.000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/4/2019:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/05/2019
- VĐL trước khi phát hành: 171.343.870.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 183.337.360.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 13: Tăng vốn từ 183.337.360.000 đồng lên 210.837.250.000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 13- NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/08/2020
- VĐL trước khi phát hành: 183.337.360.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 210.837.250.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



**Đợt 14: Tăng vốn từ 210.837.250.000 đồng lên 253.004.230.000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/07/2021
- VĐL trước khi phát hành: 210.837.250.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 253.004.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 15: Tăng vốn từ 253.004.230.000 đồng lên 278.304.120.000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/06/2022
- VĐL trước khi phát hành: 253.004.230.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 278.304.120.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Đợt 16: Tăng vốn từ 278.304.120.000 đồng lên 322.831.800.000 đồng NQ. ĐHĐCĐ số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023:**

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 26/06/2023
- VĐL trước khi phát hành: 278.304.120.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 322.831.800.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5 Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

**6.1 Tác động lên môi trường:** Không có

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm:

**Biểu 05.**

	Nguyên vật liệu	ĐVT	SL sử dụng
Nguyên liệu sản xuất:	1. Bột mì	tấn	1.098
	2. Gạo	tấn	4.304
	3. Bột gạo	tấn	53,5
	4. Ngũ cốc (các loại đậu, mè...)	tấn	150
Bao bì đóng gói:	6. Bao bì giấy (thùng carton)	tấn	1.000
	7. Bao bì nylon	tấn	2.200

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

### 6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

**Biểu 06.**

STT		Năng lượng tiêu thụ	ĐVT	Sản lượng
01		Điện năng	kWh	5.953.100
02	Nhiên liệu	Trấu	tấn	17.700
03		Dầu DO	tấn	3
04		GAS	tấn	2
05		Than đá	tấn	12
06		Xăng	tấn	0,5

b. Năng lượng tiết kiệm được trong năm 2023 thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

### 6.4 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm:

**Biểu 07.**

STT	Nguồn nước	ĐVT	SL sử dụng
01	Nước do Công ty cấp nước cung cấp	m <sup>3</sup>	4.921
02	Nước sông khai thác tại Công ty	m <sup>3</sup>	105.000

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng hợp lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao	Lao động nữ	Lao động nam	Thu nhập bình quân/người/tháng
816	452	364	8,1 triệu đồng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động, Công ty đã xây dựng các quy định thể hiện trong nội quy, thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức:

- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho người lao động.
- Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, cấp thẻ an toàn vệ sinh. Trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân.
- Ký hợp đồng lao động và nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho lao động làm việc tại Công ty. Giải quyết đầy đủ chế độ ốm, đau, thai sản, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi hiếu, hỉ.
- Trả lương đầy đủ và đúng hạn. Tiền thưởng được chi trả định kỳ vào dịp Tết Nguyên đán, ngày 30/4 và đợt 6 tháng đầu năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm Công ty có bố trí cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức mới, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề.

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, xây dựng nhà tình thương, quỹ vì người nghèo và các hoạt động xã hội đóng

góp theo đề xuất của địa phương. Tổng số tiền quyên góp và ủng hộ trong năm 2023 là trên 300 triệu đồng.

**6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### **1.1 Phân tích tổng quan:**

- Trên cơ sở số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty ( được tóm tắt tại *Phần II mục 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*), Công ty đã hoàn thành kế hoạch được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban Tổng Giám đốc xin được đưa ra một số ý kiến đánh giá như sau:

- *Chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch:*

+ Tổng doanh thu đạt: 104%.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt: 133%.

+ Nộp ngân sách nhà nước hơn 20 tỷ đồng.

+ Đảm bảo và phát triển vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

- *Chỉ tiêu so với năm 2022:*

+ Tổng doanh thu giảm 14,81%.

+ Lợi nhuận trước thuế giảm 40,61%.

+ Lợi nhuận sau thuế giảm 41,1%.

+ Thu nhập bình quân đầu người giảm 5%.

- *Nguyên nhân:* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm đáng kể so với năm 2022 do những yếu tố khách quan như cuộc chiến tại Ukraine kéo dài, khủng hoảng năng lượng, tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Hoa Kỳ, và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát đã làm sụt giảm xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam.

- Tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch được đề ra đầu năm 2023. Giải trình nguyên nhân do Ban Tổng Giám đốc dự đoán được tình hình khó khăn của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2023 sẽ tác động không nhỏ đến Doanh nghiệp, nên đã chủ động giảm các chỉ tiêu kế hoạch đề ra để phù hợp với tình hình hoạt động – sản xuất thực tế tại Doanh nghiệp.

T.C.P  
★  
Đ.H.

## 1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

### - Lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ:

+ Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, giữ vững tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước.

+ Đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Tiết kiệm được chi phí cho sản xuất đồng thời giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

+ Thị trường xuất khẩu vẫn đạt mức tương đối ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới lạm phát và tình hình chiến tranh Nga – Ukraine.

### - Công tác quản trị:

+ Đội ngũ Ban Lãnh đạo thường xuyên quan tâm, củng cố, rà soát, sửa đổi hệ thống văn bản quản trị nội bộ Công ty dựa trên các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, gắn với tình hình thực tiễn nhằm quản lý chặt chẽ trong công tác tài chính.

+ Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động cả về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Phát huy khả năng sẵn có của người lao động.

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1 Tình hình tài sản:

#### Biểu 08.

TT	Tài sản	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch giá trị	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức	%
A	B	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(5/1)*100
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	337.439.815.588	74,67	337.333.897.418	70,27	-105.918.170	-0,03
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	64.044.184.021	14,17	75.284.607.108	15,68	11.240.423.087	17,55
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	89.550.000.000	19,81	89.050.000.000	18,55	-500.000.000	-0,55
III	Các khoản phải thu	75.386.409.088	16,68	65.089.369.482	13,55	-10.297.039.606	-13,65
IV	Hàng tồn kho	105.075.039.881	23,25	104.428.860.449	21,75	-646.179.432	-0,61
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.384.182.598	0,74	3.481.060.379	0,72	96.877.781	2,86
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	114.438.909.133	25,32	142.677.081.636	29,72	28.238.172.503	24,67
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	8.348.832.000	1,73	-	-
II	Tài sản cố định	75.593.720.853	16,72	66.230.485.706	13,79	-9.363.235.147	-12,38

III	Tài sản dở dang dài hạn	6.988.099.538	1,54	17.941.723.388	3,73	10.953.623.850	156,74
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	31.430.000.000	6,95	50.000.000.000	10,41	18.570.000.000	59,08
V	Tài sản dài hạn khác	427.088.742	0,09	156.040.542	0,03	-271.048.200	-63,46
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>451.878.724.721</b>	<b>100</b>	<b>480.010.979.054</b>	<b>100</b>	<b>28.132.254.333</b>	<b>6,22</b>

(Nguồn Báo cáo tài chính CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2023)

## 2.2 Tình hình nợ phải trả:

### Biểu 09.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch giá trị	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức	%
A	B	1	2	3	4	5	6
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>113.002.006.190</b>	<b>25</b>	<b>126.441.858.360</b>	<b>26,34</b>	<b>13.439.852.170</b>	<b>11,89</b>
I	Nợ ngắn hạn	112.775.006.190	24,95	126.102.738.360	26,27	13.327.732.170	11,81
1	Phải trả người bán ngắn hạn	12.081.113.400	2,67	14.115.689.543	2,94	2.034.576.143	16,84
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.213.539.035	0,93	4.273.257.754	0,89	59.718.719	1,41
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.771.679.420	1,05	5.513.157.632	1,15	741.478.212	15,54
4	Phải trả người lao động	13.099.397.043	2,89	10.985.483.147	2,29	-2.113.913.896	-16,13
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	35.884.111	0,007	38.783.591	0,008	2.899.480	8,08
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	34.075.025.533	7,54	32.837.804.651	6,84	-1.237.220.882	-3,63
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.040.097.670	8,63	53.135.813.864	11,07	14.095.716.194	36,10
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.458.269.978	1,20	5.202.748.178	1,08	-255.521.800	-4,68
II	Nợ dài hạn	227.000.000	0,05	339.120.000	0,07	112.120.000	49,39
1	Phải trả dài hạn khác	227.000.000	0,05	339.120.000	0,07	112.120.000	49,39
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>338.876.718.531</b>	<b>75</b>	<b>353.569.120.694</b>	<b>73,66</b>	<b>14.692.402.163</b>	<b>4,33</b>
1	Vốn chủ sở hữu	338.876.718.531	75	353.569.120.694	73,66	14.692.402.163	4,33
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	278.304.120.000	61,58	322.831.800.000	67,26	44.527.680.000	16
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.302.422.268	2,722	13.982.553.207	2,91	1.680.130.939	13,65
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.680.130.939	0,37			-1.680.130.939	-100
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.590.045.324	10,31	16.754.767.487	3,49	-29.835.277.837	-64,03
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>451.878.724.721</b>	<b>100</b>	<b>480.010.979.054</b>	<b>100</b>	<b>28.132.254.333</b>	<b>6,22</b>

(Nguồn Báo cáo tài chính CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2023)

- *Nợ phải trả trong năm*: tăng 13,44 tỷ đồng tương ứng chênh lệch tỷ lệ tăng 11,89% so với năm 2022 dẫn đến cơ cấu nguồn vốn tăng 6,22%, trong đó:

+ *Nợ ngắn hạn*: tăng 13,32 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 11,81% chủ yếu do (1) các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng hơn 2 tỷ đồng tương ứng 16,84%; (2) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 14,09 tỷ đồng tương ứng 36,10%.

+ *Nợ dài hạn*: tăng 112 triệu đồng tương ứng 49,39% (tất cả là tiền đặt cọc cho thuê cửa hàng).

- *Về nợ xấu phải trả*: Không có.

- *Nguồn vốn chủ sở hữu*: tăng 14,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 4,33% trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng 44,5 tỷ tương ứng 16% do thực hiện hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

- *Về cơ cấu nguồn vốn*: Nợ phải trả chiếm 26,34% tăng 11,89% so với năm 2022, nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 73,66% tăng 4,33%.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Năm 2023 là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT và thực hiện tốt công tác điều hành Công ty.

- Cùng cố nhân sự bộ phận marketing, đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước. Quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện để cán bộ quản lý được tham gia các chương trình nâng cao kiến thức chuyên ngành, bắt kịp tri thức mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Tiếp tục sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ tại Công ty, bổ sung và hoàn thiện cho quy trình quản lý hệ thống.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn về phương hướng phát triển của Công ty nói chung và thị trường phát triển các dòng sản phẩm chủ lực nói riêng. Đồng thời phát triển thêm các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Cùng cố mạng lưới tiêu thụ nội địa, phát triển các đại lý/ nhà phân phối tiêu thụ rộng khắp cả nước. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, triển lãm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường nước ngoài.

- Đầu tư mới để hoàn thiện thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất lao động giảm bớt lao động thủ công.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** Không có.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường - xã hội của Công ty:**

**6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....):**

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm nên đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe người lao động trong sản xuất đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Quan trắc Môi trường thuộc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh thực hiện quan trắc môi trường, phân tích và đánh giá chất lượng môi trường không khí, môi trường nước (nước mặt, nước thải), môi trường đất; chất thải công nghiệp, hàng quý đến lấy mẫu nước thải để thử nghiệm, đo đặc nồng độ bụi phát tán ra môi trường, đo đặc tiếng ồn... Kết quả thử nghiệm và quan trắc môi trường đều đạt mức chỉ tiêu cho phép.

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, đề cao tinh thần tiết kiệm. Vì mục tiêu chung bảo vệ môi trường.

**6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Để giữ chân người lao động gắn bó lâu dài, doanh nghiệp chủ trương thực hiện tốt các chính sách với người lao động là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó trong quan hệ lao động, thực hiện đầy đủ quyền lợi cho CNVNLĐ đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế lao động và các quy định khác theo luật pháp hiện hành.

- Việc chăm lo đời sống ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Người lao động được bố trí đầy đủ việc làm, được giải quyết đầy đủ chế độ chính sách theo Luật Lao động: tiền lương, tiền thưởng, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hỗ trợ khó khăn. Tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề.

**5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương, đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương.

- Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Công ty thực hiện tốt và thường xuyên hỗ trợ các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung Tâm dạy nghề tỉnh Đồng Tháp, An



Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long qua việc tiếp nhận các sinh viên đến thực tập để viết đề án tốt nghiệp cuối khóa học. Công ty bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, tạo mọi điều kiện tốt cho các em tiếp cận thực tế để bổ sung kiến thức học ở nhà trường, giúp các em tự tin hơn khi đi làm việc ở môi trường bên ngoài sau này. Mỗi năm Công ty nhận trên 300 sinh viên đến thực tập.

#### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

##### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:***

Năm 2023 là một năm có nhiều khó khăn và thách thức đối với tập thể Cán bộ công nhân viên và người lao động. Trong năm, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ. HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

##### **a. Về sản xuất kinh doanh:**

- Đảm bảo đủ lượng hàng hóa cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước. Chất lượng sản phẩm luôn được cải tiến nâng cao và ổn định giá thành sản phẩm.

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Công tác đầu tư mở rộng sản xuất hiệu quả, kịp thời, quản lý theo đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo tiến độ.

##### **b. Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động:**

Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước. Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc.

##### **c. Về trách nhiệm môi trường xã hội:**

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện tốt việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng, cụ thể đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cũng như khí thải để xử lý nước thải và

khí thải phát sinh từ hoạt động của Công ty.

- Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 87.00129T ngày 27/02/2013.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường đúng theo quy định.

- Thành lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đã được UBND Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt (*Giấy xác nhận số 41/GXN ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp*).

## **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm 2023. Tuy nhiên về các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2023 giảm đáng kể so với năm 2022 ( Tổng doanh thu giảm 14,81%, lợi nhuận trước thuế giảm 40,61%, thu nhập bình quân đầu người giảm 5%).

- Nhìn chung năm 2023, Ban Giám đốc và người quản lý Công ty đã nỗ lực, thực hiện có trách nhiệm các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc trong năm 2023.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2024, tình hình kinh tế - chính trị thế giới vẫn rất phức tạp và tiềm ẩn những rủi ro, ảnh hưởng lớn đến thị trường kinh doanh của các doanh nghiệp ngành lương thực - thực phẩm thế giới và trong nước. Xuất phát từ tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty đề ra định hướng kế hoạch và giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

### **3.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:**

- Tổng doanh thu: 620 - 720 tỷ.
- Lợi nhuận trước thuế: 80 - 100 tỷ.
- Tỷ lệ trả cổ tức: 16% - 20%/ VDL
- Nộp ngân sách nhà nước: theo đúng quy định của pháp luật.

### 3.1 Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm:

- Chỉ đạo công tác bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác an ninh, an toàn trong doanh nghiệp.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ, tổ chức tốt công tác thu mua giảm giá thành, gia tăng sản lượng, năng suất lao động.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu ngày một lớn mạnh của Công ty.

- Thực hiện chức năng theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ công ty và các quy chế, quy định khác.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021 – 2025):

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

<b>1. Ông Mai Thế Khôi:</b> Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:	3.129.723 cổ phần (9,69%)
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Sinh năm:	1991
Nguyên quán:	Bình Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý vốn
<b>- Quá trình công tác:</b>	
- Từ năm 2017 đến năm 2021: Thành viên Hội đồng Quản trị.	
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Người đại diện theo pháp luật tại:	
+ CTCP Đầu Tư BFIW ;	
+ CTCP ECO Gióng ;	
+ CTCP Công Nghệ BAGANG;	
+ CTCP Nước Thắng Lợi.	

<b>2. Ông Phạm Thanh Bình:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Tổng Giám đốc (Chi tiết tại mục II,2,2.1: danh sách ban điều hành)	
<b>3. Ông Bùi Văn Sáu:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:	3.230.941 cổ phần (10,01%)
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Sinh năm:	1959
Nguyên quán:	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa:	12/12
<b>- Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 1975 đến nay: Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi ( đã nghỉ hưu).</li> <li>- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Chức danh quản lý tại công ty khác: Không có.</li> </ul>	
<b>4. Ông Trang Sĩ Đức:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị (Thành viên thường trực HĐQT không điều hành)	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:	1.462.349 cổ phần (4,53%)
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Sinh năm:	1959
Nguyên quán:	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Chứng chỉ Giám đốc điều hành CEO ( Viện phát triển giáo dục và đào tạo TP.HCM)
<b>- Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi và đã nghỉ hưu.</li> <li>- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường trực Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Chức danh quản lý tại công ty khác: Không có.</li> </ul>	
<b>5. Ông Phạm Hoàng Thái:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc (Chi tiết tại mục II,2,2.1: danh sách ban điều hành)	
<b>6. Ông Nguyễn Ngọc Tiêu:</b> Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên thường trực HĐQT không điều hành)	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:	1.576.660 cổ phiếu (4,88%)
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam

Sinh năm:	1957
Nguyên quán:	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, Đại học TCKT
<b>- Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi và đã nghỉ hưu.</li> <li>- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường trực Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Chức danh quản lý tại công ty khác: Không có.</li> </ul>	
<b>7. Bà Nguyễn Hương Liên:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:	3.139.580 cổ phần (9,72%)
Giới tính:	Nữ
Quốc tịch:	Việt Nam
Sinh năm:	1991
Nguyên quán:	Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Tài chính-Kế toán
<b>- Quá trình công tác:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2012- 2015: Tư vấn chiến lược cấp cao tại Ipsos Business Consulting VN.</li> <li>- Từ năm 2015- 2018: Tư vấn chiến lược tại CTCP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương.</li> <li>- Từ năm 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.</li> <li>- Chức danh quản lý nắm giữ tại Công ty khác: Không có.</li> </ul>	

## 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Ban Thường trực Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên như sau:

- **Ông Mai Thế Khôi** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Trưởng Ban: Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thường trực.

- **Ông Nguyễn Ngọc Tiêu** - Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

+ Xây dựng Quy chế phối hợp giữa HĐQT và bộ máy điều hành.

+ Giám sát tránh xung đột lợi ích.

+ Giám sát, hỗ trợ, đôn đốc Tổng Giám đốc trong quản lý tài chính, kế toán; tổ chức, nhân sự, tiền lương.

+ Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các dự án chiến lược; Giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình đầu tư và xây dựng Nhà máy Bích Chi 2.

- **Ông Trang Sĩ Đức** - Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

+ Trợ giúp Tổng Giám Đốc trong hoạt động đối ngoại.

+ Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát, trợ giúp, đôn đốc Tổng Giám Đốc trong công tác thu mua chung của Công ty, bao gồm việc thu mua nguyên vật liệu, hàng hóa, vật tư, đầu tư tài sản,...

*\*Nguyên tắc hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Thực Phẩm Bích Chi được ký ban hành ngày 21.12.2021 – có thể tham khảo cụ thể tại: <http://www.bichchi.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong/cbtt-quyet-dinh-cua-hdq-t>.*

### **1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị họp định kỳ mỗi tháng một lần, đảm bảo việc nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty và có những hỗ trợ kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Cuộc họp hàng tháng cũng nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng, trao đổi đi đến thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, định hướng kế hoạch tiếp cận thị trường để nâng cao doanh thu, các nội dung chính gồm:

- Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo với HĐQT về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty định kỳ hàng tháng.

- Triển khai các phương hướng, kế hoạch phát triển cho những tháng tiếp theo.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những kiến nghị giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

- Bổ nhiệm cán bộ quản lý - điều hành cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị...

### **Biểu 10. Các cuộc họp HĐQT**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------------------	---------------	---------------------

01	Ông Mai Thế Khôi	11/11	100%	/
02	Ông Phạm Thanh Bình	11/11	100%	/
03	Ông Nguyễn Ngọc Tiêu	11/11	100%	/
04	Ông Trang Sĩ Đức	11/11	100%	/
06	Ông Phạm Hoàng Thái	11/11	100%	/
07	Bà Nguyễn Hương Liên	11/11	100%	/

**1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

**1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có

## **2. Ban Kiểm soát:**

### **2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

**Biểu 11: Thông tin thành viên Ban Kiểm soát**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	28/04/2021	Cử nhân Tài chính - Kế toán
02	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	28/04/2021	Cử nhân kinh tế
03	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	28/04/2021	Cử nhân Tài chính - Kế toán

**Biểu 12: Tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				CP cá nhân	CP nhà nước	
01	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	79.834	79.834	/	0,25%
02	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	189.924	189.924	/	0,59%
03	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	22.638	22.638	/	0,07%

### **2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham dự các buổi họp hàng tháng của Hội đồng quản trị, đồng thời đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để thực hiện:

- Thẩm tra số liệu các Báo cáo tài chính của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Kiểm tra, giám sát tính pháp lý, thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2023, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong công tác hoạt động quản lý.

**Biểu 13: Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	04	4/4	100%	/
2	Trần Mạnh Hùng	04	4/4	100%	/
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	04	4/4	100%	/

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

**3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

**Biểu 14.**

(Đơn vị: VND)

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT	-	7.700.000	60.000.000	67.700.000
Ông Phạm Thanh Bình	TV. HĐQT - TGD	1.124.700.000	127.900.000	48.000.000	1.300.600.000
Ông Bùi Văn Sáu	TV. HĐQT - Trưởng ban Quản lý dự án Bích Chi 2	420.000.000	6.900.000	48.000.000	474.900.000
Ông Phạm Hoàng Thái	TV. HĐQT - P.TGD	733.500.000	97.900.000	48.000.000	879.400.000
Ông Trang Sĩ Đức	TV. Ban Thường trực HĐQT	-	6.900.000	168.000.000	174.900.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiềm	TV. Ban Thường trực HĐQT	-	6.900.000	168.000.000	174.900.000





Bà Nguyễn Hương Liên	TV. HĐQT	-	6.200.000	48.000.000	54.200.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	P.TGD	733.450.000	91.900.000	-	825.350.000
Ông Trương Thành Nhiệm	P.TGD	494.550.000	61.900.000	-	556.450.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng BKS	-	8.200.000	48.000.000	56.200.000
Ông Trần Mạnh Hùng	TV. BKS	-	4.700.000	36.000.000	40.700.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	TV. BKS	36.850.000	14.700.000	36.000.000	87.550.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.543.050.000</b>	<b>441.800.000</b>	<b>708.000.000</b>	<b>4.692.850.000</b>

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

**Biểu 15.**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	1.294.964	4,65%	1.394.964	5,01%	Mua cổ phiếu
	Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	1.394.964	5,01%	1.618.158	5,01%	Do Cty trả cổ tức bằng cổ phiếu
02	Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	171.289	0,615%	211.289	0,76%	Mua cổ phiếu
	Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	211.289	0,76%	245.094	0,76%	Do Cty trả cổ tức bằng cổ phiếu
03	Trần Văn Thiệu	Kế toán trưởng	300	0,0001%	0	0%	Bán cổ phiếu

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

### 3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong quá trình hoạt động, Công ty tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty với mục đích:

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

*(Trích văn bản số 4.0139/24/TC-AC ngày 22/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi nhánh Cần Thơ)*

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư Vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đã được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã được công bố trên website của Công ty [www.bichchi.com.vn](http://www.bichchi.com.vn) vào ngày 26/03/2024.

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
  
**Mai Thế Khôi**